

Bản án số: 75/2017/HSST
Ngày 01 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hùng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An

Ông Ngô Đức Khoa

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2017/HSST ngày 03/11/2017 đối với bị cáo: Dương Văn N, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn N1, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là Phạm Thị Thu T1 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 31/7/2017 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo N: Ông Kim Anh L1 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư V - Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Mạnh G, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thị trấn S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn N1, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 17h ngày 16/7/2017, Dương Văn N cùng với Lại Ngọc A, Nguyễn Thành Đ, Hà Công Y, Dương Văn D đi đám cưới bạn là anh Trần Kim C. Sau khi uống rượu đám cưới xong N, A, Y, Đ và D rủ nhau đến quán nước

của gia đình chị Hà Thị H ở thôn L1, xã H1, huyện L uống nước. Trên đường đi Đ gặp người quen là anh Nguyễn Văn C1 đang đi cùng anh Nguyễn Mạnh G. Đ đã rủ anh C1 và anh G đi uống nước cùng. Khi đến quán nhà chị H thì N, Y, A, D cùng ngồi chung một bàn và gọi nước uống, khoảng 5 phút sau thì Đ cùng C1 và G đi đến ngồi tại bàn bên cạnh. Trong quá trình uống nước, nói chuyện giữa N và G xảy ra mâu thuẫn, thách thức đánh nhau, G cầm điều cày tại quán định đánh N nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó N bỏ ra ngoài lấy xe máy đi về nhà ông Phạm Văn P ở xã Đ1, huyện D1 (là bố vợ N) lấy một con dao, loại dao phay chuôi gỗ để ở dưới gầm bếp ga trong bếp cài vào sau lưng. Sau khi lấy được dao N điều khiển xe máy quay lại quán nhà chị H. Thấy anh G cùng nhóm bạn vẫn đang ngồi uống nước tại quán thì N đi thẳng đến vị trí phía sau lưng anh G, rồi bất ngờ rút con dao đang cài ở sau lưng ra, cầm dao bằng tay phải chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng cổ bên phải anh G. Anh G quay người lại thấy N đang tiếp tục vung dao lên để chém theo hướng từ trên xuống vào vùng đầu của mình, anh G giơ tay phải lên đỡ thì bị N chém trúng vào cẳng tay phải. Anh G vùng dậy bỏ chạy ra phía cổng quán và chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã H1; thấy anh G bỏ chạy, N tiếp tục cầm dao đuổi theo và chém nhiều nhát trúng vào vùng lưng, vùng vai, sườn bên phải của anh G. Anh G tiếp tục bỏ chạy cách N khoảng 5m thì N thôi không đuổi đánh anh G nữa. Sau đó N quay lại quán nước lấy xe máy đi về nhà ông P, vứt con dao vừa chém anh G ra sau bếp, sau đó bỏ trốn xuống Hà Nội. Đến ngày 31/7/2017, N đến Công an huyện L trình diện. Tại Cơ quan công an, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đồng thời khai rõ vị trí nơi N vứt con dao sử dụng chém anh G. Cùng ngày 31/7/2017, Công an huyện L đã thu giữ con dao trên. Sau khi bị N chém, anh G đã được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, đến ngày 14/8/2017 thì ra viện.

Biên bản xác minh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc xác định thương tích của Nguyễn Mạnh G: “Vào viện lúc 21 giờ 55 phút ngày 16/7/2017. Tình trạng thương tích: 01 vết thương vùng cổ phải dài 07cm sâu đứt gân cơ vùng cổ; 01 vết thương vùng cổ tay phải 01x06cm gãy hở xương trụ, đứt gân cơ, đứt thần kinh mạch máu; 01 vết thương vai phải dài 04cm; 02 vết thương vùng lưng dài 04 và 06cm; 01 vết thương vùng thành ngực phải dài 08cm. Mép các vết thương sắc gọn còn chảy rỉ máu”.

Tại Bệnh án số 29615/17 ngày 16/7/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đối với anh Nguyễn Mạnh G có ghi: “Vào viện lúc 21 giờ 55 phút ngày 16/7/2017; Ra viện: ngày 24/7/2017; Khám thấy: vết thương vùng cổ phải

phải ~ 10cm, vết thương vai P ~ 2cm, vết thương lưng ~ 7cm, vết thương hạ sườn phải ~ 4cm, vết thương 1/3 dưới cẳng tay phải đứt cơ và gân”.

I/ Kết quả khám nghiệm hiện trường.

Hiện trường chung: Nơi xảy ra vụ việc tại quán nước nhà chị Hà Thị H thuộc địa phận thôn L1, xã H1, huyện L.

Tại hiện trường phát hiện vết máu nhỏ giọt dọc đường áp phan phía trước quán, kích thước 19m x 20cm bắt đầu từ giáp vị trí bàn (A) đến giáp mép đường quốc lộ 2C.

II/ CÁC KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH:

1/ Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 246/TgT ngày 20/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“+ Dấu hiệu chính qua giám định: Ít vết thương phần mềm kích thước nhỏ + Ít vết thương phần mềm kích thước lớn + Tổn thương thần kinh trụ cẳng tay phải hoàn toàn + Đứt gân duỗi chung, nông, sâu các ngón tay 3–4–5 bàn tay phải + Khâu thắt động mạch trụ phải + Gãy hở 1/3 dưới xương trụ phải (còn phương tiện kết hợp xương). Các thương tích trên sau phẫu thuật đã ổn định.Xếp 47%.

+ Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật sắc gây nên.

+ Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là: 47%, bằng phương pháp cộng lùi”.

2/ Kết quả giám định dấu vết sinh học: Tại Kết luận giám định số 877/KLGD ngày 15/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự đã kết luận:

“+ Trên con dao gửi giám định không phát hiện thấy có bám dính máu người.

+ Mẫu máu ghi thu của bị hại Nguyễn Mạnh G thuộc nhóm máu B.”

3/ Tại Kết luận giám định bổ sung số 338/TgT ngày 16/10/2017 đối với thương tích của anh Nguyễn Mạnh G của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“+ Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại các vết sẹo đã mô tả trên đây hơi lồi, sẹo mềm mại, không ảnh hưởng thẩm mỹ.

+ Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ký ngày 12/6/2014 không có mục đánh giá để lại cố tật.

+ Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là: 47% (Bốn mươi bảy phần trăm) bằng phương pháp cộng lùi.”

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh G yêu cầu N phải bồi thường tiền viện phí, tổn hại sức khỏe do N gây ra là 159.000.000đ. Ngày 30/7/2017, ông Dương Văn T là bố của N đã tự nguyện bồi thường cho anh G số

tiền là 20.000.000đ, anh G yêu cầu N phải bồi thường tiếp số tiền là 139.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 31/7/2017, Công an huyện L đã thu giữ 01 con dao (dạng dao phay) có đặc điểm: dài 37cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 6cm, phần chuôi dao bằng gỗ hình tròn, đường kính 2cm, trên thân dao có chữ “AAA”, trên lưỡi dao có 01 lỗ hình tròn.

Cáo trạng số: 79/KSĐT-P1 ngày 02/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Dương Văn N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999. Phạt Dương Văn N từ 12 năm tù đến 13 năm tù về tội “Giết người”. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đó là bị cáo tích cực bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú và bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của người bị hại. Từ đó đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Dương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng. Phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường của vụ án và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thương tích của người bị hại và các kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 16/7/2017, tại quán nước của gia đình chị Hà Thị H ở thôn L1, xã H1, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Do mâu thuẫn trong khi ngồi uống nước với anh Nguyễn Mạnh G nên Dương Văn N đã dùng dao phay chém

nhiều nhát vào đầu, cổ và trên cơ thể anh G. Hậu quả anh G bị thương tích: Đứt gân cơ vùng cổ phải dài 07cm; đứt gân cơ, đứt thần kinh mạch máu, gãy hở xương trụ vùng cổ tay phải KT 01x06cm; vết thương vai phải dài 04cm; 02 vết thương vùng lưng dài 04 và 06cm; 01 vết thương vùng thành ngực phải dài 08cm, phải cấp cứu, điều trị tại bệnh viện, kết quả giám định tổn hại 47% sức khỏe.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, Dương Văn N đã dùng dao phay chém nhiều nhát nhằm vào vùng cổ, vùng đầu anh Nguyễn Mạnh G là nơi hiểm yếu trên cơ thể con người. Bị chém anh G đã bỏ chạy nhưng N vẫn tiếp tục đuổi theo chém nhiều nhát vào người anh G. Hành vi nêu trên của N thể hiện ý thức chủ quan của N là muốn tước đoạt tính mạng anh G. Do đó mặc dù anh G không chết nhưng hành vi của N đã phạm vào tội Giết người, với tình tiết định khung tăng nặng là “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999.

Điều luật quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ”.

[2] Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; việc chưa tước đi mạng sống của anh G là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, hành vi đó thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, do vậy cần xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã đầu thú, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần cho người bị hại, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi chém anh G hai nhát, anh bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn truy sát và chém anh thêm nhiều nhát, như vậy thể hiện bị cáo quyết tâm tước đoạt mạng sống của anh G, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không trực tiếp bồi thường

thiệt hại, tuy bị cáo có tác động với gia đình nhưng số tiền gia đình bị cáo bồi thường chưa tương xứng với hậu quả của tội phạm nên bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Anh G và bị cáo có cãi nhau, trước đó hai bên không quen biết và không có mâu thuẫn gì nên hành vi của anh G chưa được coi là trái pháp luật, hơn nữa khoảng thời gian từ khi hai bên xích mích đến khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không tức thời do vậy không thể cho rằng bị cáo bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của anh G. Hội đồng xét xử đã cân nhắc và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đã phân tích ở trên. Do vậy đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, tuy ý thức của bị cáo là tước đoạt mạng sống của anh G nhưng hậu quả anh G chỉ bị thương tích 47% nên bị cáo chỉ phải chịu hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Do vậy căn phạt bị cáo từ 15 đến 17 năm tù là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh G yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng là 159.366.000đ, gia đình bị cáo đã bồi thường được 20.000.000đ, yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại.

Khi xem xét yêu cầu này của anh G, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người bị hại và ông Dương Văn T là bố của bị cáo tự nguyện liên đới cùng bị cáo bồi thường cho người bị hại. Như vậy thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, thỏa thuận này không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Quan điểm của ông T là tự nguyện, không bị lừa dối, không bị cưỡng ép và trong lúc tinh thần, sức khỏe hoàn toàn bình thường nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao là hung khí của vụ án.

[5] Án phí: Dương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48; Điều 18 và Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt Dương Văn N 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/7/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 213 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Mạnh G, bị cáo Dương Văn N và ông Dương Văn T: Bị cáo Dương Văn N và ông Dương Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường thương tích cho anh Nguyễn Mạnh G số tiền 159.366.000đ, xác nhận đã bồi thường được 20.000.000đ; số tiền còn phải bồi thường tiếp là 139.366.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

[4] Án phí: Bị cáo Dương Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.698.000đ (Sáu triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự, văn phòng.

Phạm Quang Hùng